

Số: /QĐ-UBND

Đình Lập, ngày tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đồ án Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết
trung tâm thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỷ lệ 1/500**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 11/9/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND huyện Đình Lập về việc Phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết trung tâm thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỷ lệ 1/500;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Báo cáo kết quả thẩm định số 01/BC-KTHT ngày 08 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết trung tâm thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỷ lệ 1/500 với nội dung chủ yếu như sau:

1. Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:							
TT	LOẠI ĐẤT	TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH		SAU ĐIỀU CHỈNH		CHÊNH LỆCH	
		Diện tích	Tỷ lệ	Diện tích	Tỷ lệ	Diện tích	Tỷ lệ
		(ha)	(%)	(ha)	(%)	(ha)	(%)
1	Đất cơ quan	6,76	3,5	6,758	3,48	-0,002	0,00
2	Đất giáo dục	5,57	2,9	5,572	2,87	0,002	0,00
3	Đất y tế	1,49	0,8	1,488	0,77	-0,002	0,00
4	Đất công cộng, thương mại	8,63	4,4	8,733	4,50	0,103	0,05
5	Đất công trình hỗn hợp	0,29	0,1	0,234	0,12	-0,056	-0,03
6	Đất ở	86,54	44,6	86,756	44,72	0,216	0,11
6.1	<i>Đất ở cải tạo xen cây</i>	<i>41,04</i>	<i>21,2</i>	<i>41,039</i>	<i>21,15</i>	<i>-0,001</i>	<i>0,00</i>
6.2	<i>Đất ở mới</i>	<i>43,90</i>	<i>22,6</i>	<i>44,124</i>	<i>22,74</i>	<i>0,224</i>	<i>0,12</i>
6.3	<i>Đất ở nhà biệt thự</i>	<i>0,34</i>	<i>0,2</i>	<i>0,338</i>	<i>0,17</i>	<i>-0,002</i>	<i>0,00</i>
6.4	<i>Đất ở nhà chung cư</i>	<i>1,26</i>	<i>0,6</i>	<i>1,255</i>	<i>0,65</i>	<i>-0,005</i>	<i>0,00</i>
7	Đất cây xanh đô thị, TDTT	11,40	5,9	11,404	5,88	0,004	0,00
8	Đất giao thông	62,14	32,0	61,864	31,89	-0,276	-0,14
9	Đất an ninh quốc phòng	1,16	0,6	1,160	0,60	0,000	0,00
10	Đất suối, kè đường dạo	7,26	3,7	7,260	3,74	0,000	0,00
11	Đất đầu mối HTKT	0,18	0,1	0,191	0,10	0,011	0,01
12	Đất lâm nghiệp	2,58	1,3	2,580	1,33	0,000	0,00
	TỔNG CỘNG	194,0	100	194,0	100,0	0,00	0,00

2. Điều chỉnh Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

2.1. Thoát nước bản

- Tiêu chuẩn và lượng thải: Tiêu chuẩn thoát nước thải lấy bằng 80% tiêu chuẩn cấp nước; tổng lượng thải khu trung tâm thị trấn 704 m³/ng.đêm;

- Phương hướng thoát nước bản: Nước thải từ các khu ở, trụ sở cơ quan và khu thương mại dịch vụ được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại sẽ thoát ra hệ thống mương thoát nước mưa. Bổ sung tuyến cống bao BTCT D300 và giếng tách nước bản tại các miệng xả nước mưa để thu nước bản sinh hoạt đưa về trạm xử lý tập trung. Thiết kế 3 trạm xử lý nước thải: trạm số 1 bố trí phía Tây bệnh viện

huyện; trạm số 2 bố trí tại khu 6 thị trấn; trạm số 3 tại dự án Khu đô thị phía Đông thị trấn Đình Lập.

2.2. Cấp điện

- Nguồn điện: sử dụng mạng lưới quốc gia điện áp trung thế 35kV;
- Chỉ tiêu dùng điện: tổng nhu cầu sử dụng điện là 37.180kVA;
- Điểm đấu nối đường dây 35kV được đấu với đường dây 35kV hiện trạng;
- Giải pháp cấp điện: Toàn bộ đường dây trung thế 35kV trong phạm vi quy hoạch được thiết kế di chuyển theo đúng quy hoạch, đi nổi trên cột BT ly tâm hoặc cáp ngầm cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC kết cấu lưới mạch vòng, vận hành hở;
- Trạm biến áp sử dụng trạm treo, trạm kiot, trạm trụ đặt tại trung tâm phụ tải;
- Lưới hạ thế kết hợp chiếu sáng đường phố sử dụng cáp ngầm cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC, chiếu sáng khuôn viên cây xanh đi ngầm trong ống HDPE chôn trực tiếp trong đất. Giai đoạn dài hạn sử dụng hộp kỹ thuật chung cho đường ống, đường dây kỹ thuật, đảm bảo thẩm mỹ đô thị, thuận tiện lắp đặt và sửa chữa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung không đề cập tại Quyết định này, giữ nguyên theo hồ sơ đồ án đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 28/3/2022.
2. Ủy ban nhân dân thị trấn Đình Lập phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng tổ chức Công bố công khai đồ án quy hoạch theo quy định;
3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan cập nhật nội dung đồ án quy hoạch được duyệt vào các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thông tin, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm phát triển quỹ đất, Chủ tịch UBND thị trấn Đình Lập, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thanh Đạm